

Số: /KH-UBND

Xã Xốp, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Công văn số 1854/TTR-NV7 ngày 01/12/2025 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

UBND xã Xốp xây dựng Kế hoạch thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2025, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc thực hiện kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập (*viết tắt là bản kê khai*) của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (*viết tắt là người kê khai*) nhằm công khai, minh bạch và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức; góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và văn bản hướng dẫn thi hành.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Về tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập (KKTSTN)

1.1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập biết, thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai công tác KKTSTN tại cơ quan, đơn vị (*bao gồm các nội dung chính như: Thời gian kê khai, biểu mẫu kê khai, thời gian và địa điểm nộp bản kê khai, các mốc thời gian cụ thể...*) để làm cơ sở thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

- Rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ KKTSTN năm 2025 và gửi về

Văn phòng HĐND-UBND xã; thời gian hoàn thành **trước ngày 11/12/2025**.

Trên cơ sở đó, Văn phòng HĐND-UBND xã tổng hợp trình UBND xã phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ KKTSTN năm 2025 gửi về Thanh tra tỉnh **trước ngày 12/12/2025**.

- Thời gian thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập về Văn phòng HĐND-UBND xã phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2025**.

1.2. Đối với người có nghĩa vụ KKTSTN

- Người có nghĩa vụ KKTSTN phải lập 02 bản KKTSTN để nộp cho cơ quan, đơn vị quản lý mình.

- Người có nghĩa vụ KKTSTN thực hiện KKTSTN đúng biểu mẫu, nội dung kê khai theo phụ lục và hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Người KKTSTN lần đầu, hàng năm và phục vụ công tác cán bộ kê khai theo Mẫu bản KKTSTN tại Phụ lục I của Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

+ Người KKTSTN bổ sung kê khai theo Mẫu bản KKTSTN tại Phụ lục II của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

** Một số nội dung cần lưu ý khi kê khai tài sản, thu nhập:*

- Tài sản phải kê khai là tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của cá nhân người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Việc kê khai cần trung thực, đầy đủ các tài sản hiện có, giải trình rõ ràng các biến động theo quy định.

- Giá trị của thửa đất hay nhà ở được kê khai trong bản kê khai là giá trị gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; Trường hợp được tặng, cho, thừa kế thì ghi theo giá trị thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí (nếu có) và ghi giá trị ước tính. Trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “Không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

- Trường hợp người kê khai có phát sinh góp vốn đầu tư kinh doanh (trực tiếp hay gián tiếp) thì ghi từng hình thức góp vốn đầu tư tại điểm 6.3 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Đối với xe mô tô, xe gắn máy mà tổng giá trị mỗi loại tài sản từ 50 triệu đồng trở lên thì phải thực hiện kê khai vào điểm 7.1 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP (ví dụ cộng giá trị các xe mô tô do vợ hoặc chồng đứng tên trên 50 triệu thì kê khai...).

- Đối với tổng các khoản thu nhập chung (tại điểm 10 phần II) là các khoản thu nhập không thể tách riêng của vợ hoặc chồng người kê khai, không cộng gộp tổng thu nhập của người kê khai và tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng).

- Người KKTSTN lần đầu không phải kê khai điểm 10 phần II và phần III của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Người KKTSTN hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ phải thực hiện kê khai điểm 10 phần II và phần III của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

2. Về đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

- Đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

- Đối với kê khai phục vụ công tác cán bộ: Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

- Đối với kê khai hàng năm: Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

- Đối với kê khai bổ sung: Được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên theo khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

** Lưu ý: Những người thuộc diện kê khai hằng năm nếu có biến động về tài sản, thu nhập thì không thực hiện kê khai bổ sung riêng, mà thực hiện kê khai vào bản kê khai hàng năm. Các trường hợp thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ phát sinh trong năm, ngoài việc lưu trữ theo hồ sơ cán bộ, còn phải gửi 01 bản cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận bản kê khai của người có trách nhiệm kê khai tài sản, thu nhập (không chờ đến cuối năm).*

3. Về tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập và báo cáo kết quả thực hiện

3.1. Giao Văn phòng HĐND-UBND xã:

- Hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng mẫu quy định.

- Tiếp nhận, quản lý Bản kê khai tài sản, thu nhập; lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- Kiểm tra, rà soát lại các bản KKTSTN của người kê khai đã nộp, đảm bảo bản KKTSTN phải đúng biểu mẫu, đầy đủ nội dung, thông tin theo yêu cầu của việc kê khai theo quy định. Trường hợp phát hiện việc kê khai không đúng, không đầy đủ nội dung, thông tin theo yêu cầu của việc kê khai thì nhanh chóng hướng dẫn người kê khai thực hiện kê khai lại, hoàn chỉnh trước khi thực hiện việc bàn giao bản KKTSTN về cơ quan Thanh tra tỉnh. Tất cả nội dung trên phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2025.**

3.2. Về bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả thực hiện

- Giao Văn phòng HĐND-UBND xã cử bộ phận chuyên trách có trách nhiệm tập hợp tất cả các bản KKTSTN của những người thuộc diện KKTSTN năm 2025 để bàn giao 01 bản kê khai về Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập để quản lý, đồng thời phải lưu giữ 01 bản kê khai tại đơn vị theo quy định.

- Thời điểm bàn giao bản kê khai:

Sau khi tiếp nhận đầy đủ các bản KKTSTN thì trong thời hạn **20 ngày**, Văn phòng HĐND-UBND xã tiến hành bàn giao các bản KKTSTN cho cơ quan Thanh tra tỉnh; **chậm nhất đến hết ngày 14/01/2026**; báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị mình gửi về Thanh tra tỉnh **chậm nhất ngày 15/01/2026**.

4. Thực hiện việc công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Điều 39 Luật phòng, chống tham nhũng 2018 và tại các Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã chịu trách nhiệm triển khai, phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình; tổ chức thực hiện Kế hoạch này đúng quy định.

2. Giao Văn phòng HĐND-UBND xã chủ trì, triển khai thực hiện kế hoạch này; tham mưu cho UBND xã lập danh sách, phê duyệt người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gửi Thanh tra tỉnh; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; lập sổ theo dõi kê khai; giao nhận bản kê khai; tiếp nhận, bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra tỉnh theo quy định. Tổng hợp, tham mưu xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thanh tra tỉnh kết quả thực hiện năm 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND-UBND xã để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (bc);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- VP: CVP,
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Hải Lâm